

Số: 20/2021/QĐST- HNGĐ

Ba Đồn, ngày 16 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1961;

Nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

- Bị đơn: Ông Mai Nam T, sinh năm: 1961;

Nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị D và ông Mai Nam T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất, quá trình chung sống vợ chồng có 06 con chung là Mai Thị V, sinh ngày 22/5/1985; Mai Thị Lê H, sinh ngày 02/02/1987; Mai Thị Tuyết N, sinh ngày 09/4/1996; Mai Thị Thanh L, sinh ngày 16/11/1999; Mai Nam L, sinh ngày 25/8/2001 và Mai Chí T, sinh ngày 24/4/2004.

Hiện tại các con Mai Thị V, Mai Thị Lệ H, Mai Thị Tuyết N, Mai Thị Thanh L và Mai Nam L đều đã trưởng thành, có gia đình, công việc ổn định nên bà D, ông T không có yêu cầu giải quyết nuôi con. Đối với con chung Mai Chí T, hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận giao cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng do bà D không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom con mà không ai được quyền cản trở

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà D và ông T mỗi người phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Hai bên đương sự thỏa thuận bà D nộp thay ông T tiền án phí, nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007089 ngày 11 tháng 3 năm 2021. Trả lại cho bà D 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà